

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 18-05-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Lê bá Thành và bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; HKTT: thôn N, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị Đ; Vợ: Nhữ Thị N; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Khắc T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: thôn Ngọc Nội, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Phạm Khắc Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 08/02/2020, Công an xã Tr, huyện T tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại gian bếp của nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 ở thôn N, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh có Nguyễn Văn T và Phạm Khắc Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon nhỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy) và 01 túi nilon nhỏ bên trong có chứa chất bột màu đỏ và chất tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy), được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu là M1; 01 ống nhựa màu trắng có dính chất bột màu đỏ, 01 ống nhựa màu vàng trắng và 01 ống thủy tinh màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu là M2; 01 nắp chai nước bằng nhựa màu đen, trên nắp có đục hai lỗ; 01 chai Sting không có nắp bên trong có nước màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó, đưa Tú và Đạt cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 132/KLGĐMT-PC09 ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2957 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Chất bột màu đỏ bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0232gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Chất bột màu đỏ bám dính ở phần đầu ống nhựa màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,0126 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Không tìm thấy chất ma túy trong ống nhựa màu vàng trắng và bên trong ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Tú khai số ma túy bị thu giữ là do Tuệ đưa cho Tú nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh việc Tuệ đã đưa ma túy cho Tú.

Tại Phiếu trả lời kết quả ngày 17/02/2020 của Bệnh viện sức khỏe tâm thần Sở y tế tỉnh Bắc Ninh: Xác định Nguyễn Văn T sinh năm 1998, HKTT: Thôn N, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh không nghiện ma túy.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Tú khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Khoảng 08 giờ ngày 08/02/2020, Vũ Khắc T và Phạm Khắc Đ (là bạn quen biết xã hội của Nguyễn Văn T) đi bộ đến nhà Tú chơi. Sau đó, Tú rủ Tuệ và Đạt vào gian bếp nhà Tú sử dụng ma túy. Tuệ và Đạt đồng ý. Trước khi sử dụng ma túy, Tuệ đưa ma túy cho Tú nhưng không có ai chứng kiến, dụng cụ để sử dụng ma túy do Tú chuẩn bị. Quá trình sử dụng ma túy, Tú lấy ống hút nhựa màu trắng xúc ma túy đá và ma túy ngửa cho vào ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt. Tú, Tuệ và Đạt lần lượt thay nhau sử dụng ma túy. Trong lúc Tú, Tuệ và Đạt đang sử dụng ma túy thì Tuệ bảo đi mua thẻ điện thoại nên Tú và Đạt ngồi chờ Tuệ về để tiếp tục sử dụng ma túy. Đến 09 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc Tú và Đạt đang ngồi chờ Tuệ về thì bị tổ công tác của Công an xã Tr phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại và các công cụ để sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ đã tháo hết ga, đã qua sử dụng; 01 chai nước bằng nhựa nhãn hiệu Sting bên trong có nước, nắp chai nhựa màu đen có 02 lỗ, đã qua sử dụng;

Bị cáo nhất trí với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin HĐXX được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 08/02/2020, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ Vũ Khắc T và Phạm Khắc Đ vào gian bếp nhà Tú sử dụng ma túy và bị bắt quả tang. Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên”. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp làm gia tăng tệ nạn ma túy, gián tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu rõ được tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện do vậy cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy Nguyễn Văn T phạm tội rất nghiêm trọng

nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, tổ chức trái phép ma túy không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp.

Đối với Vũ Khắc T, là người mà Tú khai đã đưa ma túy cho Tú sử dụng nhưng Tuệ không thừa nhận, ngoài lời khai của Tú không có căn cứ khác chứng minh việc Tuệ đã đưa ma túy cho Tú nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tuệ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Khắc T và Phạm Khắc Đ, Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

Về vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Tú cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/02/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ đã tháo hết ga, đã qua sử dụng; 01 chai nước bằng nhựa nhãn hiệu Sting bên trong có nước, nắp chai nhựa màu đen có 02 lỗ, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng;

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS H. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vương Thị Hà